TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 30 - 5 - 2023
V/v Yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ôtô và giải quyết hậu quả của hợp đồng bị hủy.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Mạnh Sằn
Bà Tô Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST- DS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ôtô và giải quyết hậu quả của hợp đồng bị hủy" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2023/QĐXX-ST ngày 21/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS, ngày 15/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Quang T; địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trung V; địa chỉ: Số 11, phố Đào Duy T, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Ngã 3 P, thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Nông Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ngã 3 P, thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hướng Viết C, sinh năm 1994; có mặt.

2. Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1986; có mặt.
3. Anh Đoàn Thế M, sinh năm 1982; vắng mặt.
4. Ông Lương Văn H, sinh năm 1968; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2022, các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trung V trình bày:

Tháng 12 năm 2018, anh Vũ Quang T mua một chiếc xe ô tô nhãn hiệu: Ford Ranger với Công ty Cổ phần dịch vụ Sài Gòn ô tô; địa chỉ: 61A Cao Thắng, phường 3, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng mua ô tô ký vào ngày 25/12/2018), với tổng số tiền là 945.000.000 đồng (chín trăm bốn mươi năm triệu đồng). Sau khi mua xe ô tô, anh Vũ Quang T đã tiến hành đăng ký sở hữu đối với chiếc xe trên (Giấy đăng ký xe số 020736, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/01/2019; tên chủ sở hữu: Vũ Quang T; biển kiểm soát 12C-081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845). Anh Vũ Quang T đã thế chấp chiếc xe trên để đảm bảo khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Tràng An (VP bank Tràng An); hợp đồng tín dụng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN11001031172579, ký kết ngày 15/01/2019).

Anh Vũ Quang T với anh Đoàn Minh H có quan hệ bạn bè và hợp tác cổ phần làm bãi cắm điện ở gần nhà anh H tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình kinh doanh chung, anh Vũ Quang T thấy anh Đoàn Minh H không có xe ô tô đi lại bất tiện cho việc kinh doanh nên anh Vũ Quang T giao cho anh Đoàn Minh H chiếc xe ô tô 12C-081.32, với hình thức cho thuê. Hàng tháng anh Đoàn Minh H phải trả cho anh Vũ Quang T tiền thuê xe. Việc anh Vũ Quang T cho anh Đoàn Minh H thuê xe không lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận bằng miệng. Năm 2022, do anh Vũ Quang T và anh Đoàn Minh H không còn kinh doanh chung, anh Đoàn Minh H cũng không có khả năng trả tiền thuê xe nữa nên anh Vũ Quang T yêu cầu anh Đoàn Minh H trả lại xe cho anh Vũ Quang T để anh Vũ Quang T bán lấy tiền. Anh Đoàn Minh H đồng ý và nói nếu có ai tìm mua xe sẽ thông báo cho anh Vũ Quang T.

Ngày 15/9/2022, anh Đoàn Minh H thông báo là có khách tìm mua xe ô tô tên là Phạm Văn L. Anh Vũ Quang T, anh Đoàn Minh H và anh Phạm Văn L đã có buổi trao đổi giữa ba người. Qua trao đổi, anh Phạm Văn L đã đồng ý mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32 của anh Vũ Quang T với giá 715.000.000 đồng (bảy trăm mười lăm triệu đồng). Cùng ngày anh Phạm Văn L thống nhất thanh toán trả cho anh Vũ Quang T số tiền là 364.500.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản), để anh Vũ Quang T trả Ngân hàng và làm thủ tục giải chấp chiếc xe ô tô với Ngân hàng. Anh Vũ Quang T và anh L đã viết "Giấy mua bán xe" ô tô. Hôm đó anh Đoàn Minh H cũng giao luôn xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.32 cho anh Phạm Văn L.

Ngày 16/9/2022, anh Vũ Quang T làm thủ tục tất toán số tiền vay với Ngân hàng, giải chấp xe ô tô và lấy lại Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32. Theo thỏa thuận giữa anh Vũ Quang T và anh Phạm Văn L thì số tiền còn lại là 350.500.000 đồng, anh Phạm Văn L chuyển trả nốt cho anh Vũ Quang T và anh Vũ Quang T sẽ hoàn tất

thủ tục mua bán, giao Giấy đăng ký xe ô tô cho anh Phạm Văn L. Do vậy ngay sau khi lấy được Giấy đăng ký xe ô tô, anh Vũ Quang T đã thông báo cho anh L biết để anh L thanh toán nốt tiền cho anh Vũ Quang T để anh Vũ Quang T hoàn thiện giấy tờ mua bán xe, giao Giấy đăng ký xe ô tô cho anh L. Tuy nhiên khi anh Vũ Quang T thông báo, thì anh L lại nói số tiền mua xe còn lại là 350.500.000 đồng, anh L sẽ không chuyển trả anh Vũ Quang T, mà sẽ chuyển cho anh Đoàn Minh H. Anh Vũ Quang T là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.32, theo giấy mua bán xe ngày 15/9/2022 anh Vũ Quang T là người bán xe, còn anh L là người mua xe, anh L phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền cho anh Vũ Quang T. Việc anh Phạm Văn L không thanh toán đầy đủ tiền mua xe cho anh Vũ Quang T, mà thanh toán tiền cho người khác là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người mua xe. Do vậy, anh Vũ Quang T đề nghị hủy bỏ "Giấy mua bán xe" đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32 lập ngày 15/9/2022 giữa anh Vũ Quang T với anh Phạm Văn L. Anh Vũ Quang T không bán chiếc xe trên cho anh Phạm Văn L nữa. Anh Phạm Văn L phải trả lại cho anh Vũ Quang T chiếc xe ô tô nêu trên và bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Quang T do anh T không được sử dụng xe từ ngày 16/9/2022 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với số tiền 12.000.000 đồng/tháng (tạm tính từ ngày 16/9/2022 đến ngày khởi kiện 16/10/2022 là 12.000.000 đồng).

Nguyên đơn anh Vũ Quang T: Nhất trí với ý kiến của bà Nguyễn Thị Trung V và không có ý kiến khác.

Bị đơn anh Phạm Văn L trình bày: Ngày 14/9/2022 khi nhìn thấy thông tin rao bán xe của anh Đoàn Minh H trên facebook, anh Phạm Văn L đã liên hệ với anh Đoàn Minh H để xem xe. Sau khi kiểm tra xe, anh Phạm Văn L yêu cầu anh Đoàn Minh H cho xem giấy tờ xe, nhưng thấy giấy tờ xe mang tên một người khác là Vũ Quang T nên anh Phạm Văn L đã yêu cầu gặp trực tiếp người đứng tên trên giấy tờ để làm việc. Ngày 15/9/2022, anh Phạm Văn L, anh Đoàn Minh H, anh Vũ Quang T gặp mặt trao đổi có sự chứng kiến của anh Hướng Viết C. Hai bên thống nhất số tiền còn nợ Ngân hàng của anh T là 364.500.000 đồng, anh Phạm Văn L đồng ý và thỏa thuận với anh Vũ Quang T về việc viết "Giấy mua bán xe" có sự đồng ý của anh H. Sau khi viết giấy mua bán xe, anh Phạm Văn L sẽ chuyển số tiền 364.500.000 đồng vào tài khoản anh T để anh T đi tất toán khoản nợ và công chứng sang tên. Sau khi anh H mang xe ra và anh T viết giấy tờ mua bán như đã thỏa thuận ba bên thì vợ anh Phạm Văn L là chị Nông Thị H đã chuyển tiền cho anh T, số tiền 364.500.000 đồng. Theo ý kiến của anh Đoàn Minh H số tiền còn lại 350.500.000 đồng, anh Phạm Văn L chuyển cho anh Đoàn Minh H 305.500.000 đồng và chuyển cho anh Vũ Quang T 50.000.000 đồng, nội dung thỏa thuận này có mặt tất cả mọi người.

Ngày 16/9/2022, chị Nông Thị H (vợ anh Phạm Văn L) đã chuyển cho anh T số tiền là 364.500.000 đồng. Anh T có gọi điện riêng nói rằng đã lấy giấy tờ về bảo anh Phạm Văn L xuống thành phố Lạng Sơn để lấy đăng ký xe nếu anh H hỏi thì nói anh T chưa về, khi nào lấy được đăng ký xe thì chuyển toàn bộ tiền vào tài khoản cho anh T. Nhận thấy sự việc không đúng theo thỏa thuận ban đầu nên anh Phạm Văn L quyết định không lấy xe nữa, hẹn anh T ra gặp mặt và yêu cầu trả tiền vì anh T không làm đúng như thỏa thuận ban đầu. Anh T hẹn 02 ngày sau thanh toán tiền cọc xe, nhưng đến thời điểm hiện tại anh T chưa trả tiền như đã hẹn. Anh Phạm Văn L không đồng ý với yêu

cầu khởi kiện vì anh T là người làm không đúng theo hợp đồng mua bán xe của hai bên. Anh Phạm Văn L nhất trí yêu cầu hủy giao dịch, yêu cầu anh T hoàn lại tiền nhưng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32 anh L sẽ trả cho anh Đoàn Minh H mà không trả cho anh T. Anh L yêu cầu bồi thường thiệt hại vì anh L phải đi vay tiền mua xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H: Nhất trí với ý kiến trình bày của anh Phạm Văn L và không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Minh H trình bày: Trong thời gian năm 2019, anh Đoàn Minh H và anh Vũ Quang T có quan hệ làm ăn kinh doanh với nhau. Anh Đoàn Minh H có ý định mua xe ô tô nhưng do đang có nợ xấu với Ngân hàng nên anh Đoàn Minh H nhờ anh T vay giúp anh Đoàn Minh H 50.000.000 đồng, anh Đoàn Minh H đặt cọc số tiền 20.000.000 đồng để mua xe, đứng tên vay hộ tiền Ngân hàng, nhưng mọi khoản tiền thanh toán với Ngân hàng đều do anh Đoàn Minh H trực tiếp trả. Do hai anh em làm ăn chung nên hai bên không có hợp đồng thỏa thuận về việc đứng tên vay tiền hộ và mua xe hộ. Tuy nhiên, từ sau khi mua xe, anh Đoàn Minh H là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe trên, anh Vũ Quang T chưa bao giờ quản lý, sử dụng. Do không có tiền trả nợ Ngân hàng nên anh Đoàn Minh H rao bán xe trên trang facebook cá nhân.

Trưa 14/9/2022, anh Đoàn Minh H xuống trạm kiểm soát Biên Phòng mốc 1140 Pò Nhùng, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để rửa xe, có anh Hướng Viết C là nhân viên của anh Phạm Văn L thấy anh Đoàn Minh H đăng bán xe, có hỏi anh Đoàn Minh H. Anh H hẹn gặp anh Phạm Văn L là người muốn mua xe. Tại nhà anh Đoàn Minh H, anh Đoàn Minh H và anh Phạm Văn L thỏa thuận giá ban đầu là 720.000.000 đồng. Sau khi anh L đi thử xe thấy ghế xe bị bục một phần nên bảo anh Đoàn Minh H trừ đi 5.000.000 đồng tiền bọc lại ghế. Hai bên thống nhất giá mua bán xe là 715.000.000 đồng. Anh L yêu cầu xem giấy tờ xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm thân vỏ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Thấy người đứng tên trên giấy tờ là anh Vũ Quang T. Anh Phạm Văn L hỏi thì anh Đoàn Minh H có nói với anh Phạm Văn L: Anh T là người anh Đoàn Minh H nhờ đứng tên trên giấy tờ xe, còn xe là của anh H. Tại đó anh Đoàn Minh H gọi điện thoại cho anh T và anh L nói chuyện, hai bên nói gì anh Đoàn Minh H không biết. Sau đó, anh Đoàn Minh H gọi điện cho anh T thông báo về việc lấy giấy tờ anh T bảo anh T bận không giao được. Ngày 15/9/2022, cả 03 người gồm anh Đoàn Minh H, anh Phạm Văn L và anh Vũ Quang T đã hẹn nhau ra quán cafe Tít Mít, tại khu đô thị Phú Lộc 4 để gặp nhau thỏa thuận việc mua bán xe. Tại đây, có mặt anh Đoàn Minh H, anh Phạm Văn L và anh Vũ Quang T, chị H (bạn anh T), anh Hướng Viết C. Cả ba người thỏa thuận: Anh L chuyển trước cho anh T 364.500.000 đồng để anh T giải chấp với Ngân hàng giúp anh Đoàn Minh H lấy Giấy đăng ký xe bản gốc về cho anh Đoàn Minh H. Số tiền còn lại là 350.500.000 đồng, anh L sẽ là người chuyển và tài khoản cho anh Đoàn Minh H 305.500.000 đồng và trả cho anh T 50.000.000 đồng (là số tiền anh T cho anh Đoàn Minh H mượn để đặt cọc mua xe ôtô hộ anh Đoàn Minh H).

Chiều 16/9/2022, anh Đoàn Minh H có gọi điện cho anh T, hỏi anh T đã lấy bản gốc đăng ký xe về chưa, anh T bảo anh có việc bận chưa về nhưng thực tế anh T đã có mặt tại thành phố Lạng Sơn và đã làm xong thủ tục, đang cầm bản gốc đăng ký xe. Do anh T nhiều lần nhắn tin cho anh Đoàn Minh H đề nghị tất toán xe để anh T không mang tên chiếc xe đó nữa nên anh Đoàn Minh H mới đăng bán xe để không liên quan

đến anh T. Anh Đoàn Minh H không đồng ý với việc anh T là người trực tiếp đưa ra giá, anh Đoàn Minh H là người trực tiếp thỏa thuận giá với anh L. Ở quán cafe có 3 người (anh Đoàn Minh H, anh Vũ Quang T, anh Phạm Văn L) và anh Hướng Viết C, sinh năm 1994 (nhân viên của anh L) đi cùng có thỏa thuận mua bán chiếc xe với giá là 715.000.000 đồng, bảo anh T đi tất toán số tiền 364.500.000 đồng ở Ngân hàng, anh L sẽ chuyển cho anh Đoàn Minh H số tiền 305.500.000 đồng vào tài khoản của anh Đoàn Minh H, chuyển cho anh T 50.000.000 đồng mà trước đó anh T cho anh Đoàn Minh H vay để đặt cọc mua xe. Anh Đoàn Minh H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Quang T vì chiếc xe anh T bán cho anh L là chiếc xe của anh Đoàn Minh H. Anh Đoàn Minh H chỉ nhờ anh T đứng tên trên giấy tờ, thực chất anh Đoàn Minh H là người quản lý và sử dụng chiếc xe trên. Hàng tháng anh Đoàn Minh H là người chuyển tiền cho anh T để anh T chuyển trả cho Ngân hàng vì anh Đoàn Minh H nhờ anh T đứng tên vay hộ. Anh Đoàn Minh H yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Quang T trả lại bản gốc đăng ký xe ô tô cho anh Đoàn Minh H để anh Đoàn Minh H thực hiện việc mua bán với anh Phạm Văn L theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Hướng Viết C trình bày: Anh Hướng Viết C là nhân viên làm việc tại gara ô tô của anh Phạm Văn L, anh Hướng Viết C làm việc với anh Phạm Văn L từ tháng 08/2022 đến tháng 10/2022 thì nghỉ làm. Anh Hướng Viết C có quen biết với anh Đoàn Minh H trước đó, nhưng không quen biết anh Vũ Quang T, anh Hướng Viết C không biết được việc anh T kiện anh L, cho đến khi nhận được được thông báo triệu tập của Tòa án.

Về giao dịch mua bán xe giữa anh T và anh L bản thân anh Hướng Viết C biết được như sau: Trưa ngày 14/9/2022, anh Hướng Viết C và anh L thấy anh H đăng bán xe ô tô, tối cùng ngày khoảng 19 giờ 30 phút anh L liên hệ cho anh H yêu cầu xem xe, anh Hướng Viết C là người chở anh L xuống nhà anh H tại xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Trong khi trao đổi qua lời kể của anh H, anh Hướng Viết C có biết giấy tờ đăng ký xe mang tên một người khác là anh Vũ Quang T và xe mua trả góp với Ngân hàng vì lý do trước đó anh H làm việc chung với anh T, nên anh H nhờ anh T nhờ đứng tên hộ trên giấy tờ. Sau đó anh H gọi điện cho anh T để anh L nói chuyện hẹn gặp nhau ra trao đổi trực tiếp gặp mặt trao đổi.

Khoảng trưa ngày 15/9/2022, anh Hướng Viết C chở anh L lên quán cafe Tít mít Phú Lộc, trong buổi trao đổi có anh Hướng Viết C, anh L, anh H, anh T và chị H (bạn anh T). Sau khi thỏa thuận anh H và anh T thỏa thuận giá bán xe là 715.000.000 đồng, anh L đồng ý thống nhất mức giá giữa anh H và anh T, sau đó cả 2 bên ra về. Chiều cùng ngày, anh L gọi cho anh T, anh H gặp mặt làm giấy tờ mua bán xe tại gara ô tô của anh L. Hôm đó anh H là người giao xe, anh T là người viết giấy mua bán, vì giấy tờ gốc Ngân hàng đang giữ nên anh L có nhờ chị H (là vợ của anh L) chuyển trước 364.500.000 đồng cho anh T để anh T tất toán Ngân hàng rồi mang bản gốc đăng ký xe ô tô về. Ngày 16/9/2022, anh Hướng Viết C lên gara làm việc, thì anh L nói anh T đi lấy bản gốc giấy tờ xe về nhưng lại không giao giấy tờ cho anh L như đã thỏa thuận trước đó, nên anh L không đồng ý mua xe nữa. Tối cùng ngày 16/9/2022, anh Hướng Viết C có chở anh L và chị H đi gặp mặt anh T tại quán Tít mít, Phú Lộc 4 để yêu cầu anh T trả lại số tiền 364.500.000 đồng và đề nghị hủy hợp đồng mua bán xe, anh T đồng ý và hẹn 02 ngày sau trả tiền, sau khi thỏa thuận xong mọi người ra về. Sau đó 02 bên giao dịch

như thế nào anh Hướng Viết C đều không biết.

Người làm chứng ông Đoàn Thế M, anh Đoàn Minh H và ông Lương Văn H đều khai có quen biết với ông Vũ QuangT và ông Đoàn Minh H, không có mâu thuẫn với cả hai bên. Những người làm chứng đều khai biết anh Đoàn Minh H mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger. Từ thời điểm lấy xe về thì anh Đoàn Minh H là người thường xuyên sử dụng chiếc xe, chưa thấy anh Vũ Quang T sử dụng lần nào. Thông qua anh Đoàn Minh H có được biết việc anh H có tranh chấp với anh Trung, nhưng cụ thể như thế nào thì những người làm chứng trên không nắm rõ.

Tại phiên toà, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng/tháng nữa, giữ nguyên các yêu cầu: Yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên hủy hợp đồng mua bán xe ô tô giữa anh Vũ Quang T và anh Phạm Văn L, đồng thời yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng: Buộc anh Phạm Văn L trả lại xe ô tô cho anh Vũ Quang T, anh Vũ Quang T sẽ trả lại anh Phạm Văn L số tiền 364.500.000 đồng.

Bị đơn Phạm Văn L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì khi anh L nhận xe là nhận với anh Đoàn Minh H. Trong trường hợp hủy hợp đồng thì anh T phải trả cho anh L số tiền 364.500.000 đồng, anh L sẽ trả xe cho anh Đoàn Minh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H đồng ý với ý kiến của với anh Phạm Văn L. Việc giao dịch mua bán xe chị Nông Thị H không trực tiếp tham gia, chị chỉ là người chuyển số tiền 364.500.000 đồng cho anh Vũ Quang T sau khi các bên đã thỏa thuận thống nhất để anh T giải chấp chiếc xe ô tô mà vợ chồng chị mua. Tuy nhiên, quá trình hai bên giao dịch mua bán xe, việc tranh chấp giữa hai bên, anh L (chồng chị H) đều trao đổi lại với chị nên chị đều nắm được thông tin. Khi anh L phát hiện anh T không thực hiện đúng như đã thỏa thuận thì vợ chồng chị H đã trực tiếp trao đổi với anh T đề nghị hủy hợp đồng mua bán xe, vợ chồng chị H sẽ trả xe cho anh H và anh T trả lại cho vợ chồng chị số tiền 364.500.000 đồng. Anh T đồng ý hẹn khoảng 2-3 ngày sau sẽ trả lại tiền nhưng từ đó đến nay đã được gần 8 tháng anh T không có ý kiến gì, nay lại khởi kiện. Chị Nông Thị H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T. Vợ chồng chị đồng ý hủy hợp đồng với điều kiện anh T trả lại tiền cho vợ chồng chị, chiếc xe thì vợ chồng chị trả cho anh Đoàn Minh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Minh H không nhất trí với việc anh Phạm Văn L trả lại xe ô tô cho anh Vũ Quang T vì đây là xe của anh Đoàn Minh H không phải xe của anh Vũ Quang T. Anh Vũ Quang T chỉ là người đứng tên hộ anh Đoàn Minh H.

Trong phần tranh luận, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy hợp đồng mua bán xe ô tô giữa anh Vũ Quang T và anh Phạm Văn L và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, hai bên trả lại cho nhau những gì đã nhận. Căn cứ chứng minh: Giữa anh Vũ Quang T và anh Phạm Văn L xác lập hợp đồng mua bán là không hợp pháp vì xe ô tô đang được thế chấp tại Ngân hàng; sau khi nhận xe anh L không thanh toán đầy đủ tiền mua xe như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của người mua xe. Tại phiên tòa anh Đoàn Minh H cho rằng chiếc xe là của anh Đoàn Minh H nhưng anh Đoàn Minh H không có yêu cầu độc

lập để giải quyết về quyền sở hữu đối với chiếc xe; anh Phạm Văn L cũng không có đơn yêu cầu phản tố. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 428, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuyên hủy hợp đồng mua bán xe ô tô giữa anh Vũ Quang T và anh Phạm Văn L; buộc anh Phạm Văn L phải trả lại chiếc xe ô tô cho anh Vũ Quang T, anh Vũ Quang T sẽ trả lại anh L số tiền 364.500.000 đồng.

Bị đơn anh Phạm Văn L tranh luận: Nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ô tô giữ nguyên đơn và bị đơn, bị đơn chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu trả xe cho nguyên đơn, bị đơn không chấp nhận vì chiếc xe này bị đơn nhận từ anh Đoàn Minh H nên bị đơn chỉ trả xe cho anh Đoàn Minh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Minh H tranh luận: Anh Vũ Quang T phải trả xe cho anh Đoàn Minh H vì anh Đoàn Minh H mới là người chủ sở hữu chiếc xe và anh Đoàn Minh H là người trực tiếp giao xe cho anh Phạm Văn L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H tranh luận: Chị là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được bổ sung sau phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, chị chưa được tiếp cận chứng cứ từ đầu, chị có quyền được yêu cầu độc lập, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 51, 203, 227, 233, 239, 241, 243, 246, 248, 249 và Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 117, 119, 122, 123, 131, 320, 423, 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5; Điều 35, 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Đề nghị Tòa án tuyên hủy "giấy mua bán xe", lập ngày 15/9/2022 giữa bên bán xe là ông Vũ Quang T và bên mua là anh Phạm Văn L đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 12C-081.32, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung FF60KW901845, số máy YN2QW901845;

2. Đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng mua bán xe bị hủy, cụ thể:

- Buộc anh Phạm Văn L trao trả lại cho ông Vũ Quang T chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 12C-081.32, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung FF60KW901845, số máy YN2QW901845;

- Ông Vũ Quang T sẽ trả lại cho anh Phạm Văn L số tiền đã nhận là 364.500.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng);

3. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Quang T được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Quang T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết tranh hợp đồng mua bán xe ô tô. Bị đơn anh Phạm Văn L cư trú tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Người làm chứng ông Đoàn Thế M được triệu tập hợp lệ lần 2, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Thế M. Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Tràng An (gọi tắt là VP Bank Tràng An) đã giải chấp đối với khoản vay do anh Vũ Quang T vay thế chấp bằng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845, không còn có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do vậy, Tòa án không triệu tập VP Bank Tràng An tham gia tố tụng tại Tòa án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Vũ Quang T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết hủy hợp đồng mua bán xe ô tô và giải quyết hậu quả của việc hợp đồng bị hủy. Do vậy, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ban đầu Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe và giải quyết hậu quả của hợp đồng bị hủy" là chưa chính xác về thuật ngữ pháp lý. Tại biên bản đối chất ngày 01/12/2022, Tòa án đã giải thích cho bị đơn anh Phạm Văn L có quyền làm đơn yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Minh H có quyền làm đơn yêu cầu độc lập, chậm nhất thời hạn là ngày 09/12/2022 nộp cho Tòa án. Nhưng cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (ngày 24/3/2023), bị đơn ông Phạm Văn L không có đơn yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh H không có đơn yêu cầu độc lập; tại biên bản hòa giải ngày 24/3/2023 ông Đoàn Minh H có ý kiến: "Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng mua bán giữa anh L và anh T trước, nếu có tranh chấp tôi sẽ khởi kiện bằng vụ án khác". Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Quang T. Ông Phạm Văn L, ông Đoàn Minh H có quyền làm đơn khởi kiện vụ án dân sự khác nếu có tranh chấp.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 15/9/2022, giữa ông Vũ Quang T và ông Phạm Văn L thỏa thuận ký kết "Giấy mua bán xe". Theo đó, ông Vũ Quang T bán cho ông Phạm Văn L 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845; giá bán là

715.000.000 đồng (bẩy trăm mười lăm triệu đồng). Thời điểm lập văn bản mua bán, chiếc xe ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng VP Bank chi nhánh Tràng An theo Hợp đồng cho vay số LN1901031172579, ngày 15/01/2019. Hai bên thỏa thuận: Ông Phạm Văn L thanh toán cho ông Vũ Quang T số tiền 364.500.000 đồng qua số tài khoản 121010496 của ông Vũ Quang T mở tại Ngân hàng VP Bank. Thực tế ông Phạm Văn L đã chuyển khoản cho ông Vũ Quang T số tiền 364.500.000 đồng và ông Vũ Quang T đã giao xe cho ông Phạm Văn L quản lý, sử dụng. Như vậy, có căn cứ khẳng định: Tại thời điểm giao dịch, các bên đều biết rõ chiếc xe này đang thế chấp tại Ngân hàng VP Bank chi nhánh Tràng An nhưng các bên vẫn thực hiện việc mua bán mà không được sự đồng ý của Ngân hàng là vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại khoản 8 Điều 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ của bên thế chấp: *"Không được được bán, thay thế, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp..."*. Về mặt hình thức: Hợp đồng mua bán xe do hai bên xác lập không được công chứng, chứng thực do vậy không phù hợp với khoản 2 Điều 119 và điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe. Do đó, cần tuyên bố "Giấy mua bán xe" lập ngày 15/9/2023 giữa ông Vũ Quang T và ông Phạm Văn L vô hiệu.

[4] Về lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bên: Khi xác lập việc mua bán chiếc xe biển kiểm soát 12C- 081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845. Cả hai bên đều biết chiếc xe này đang thế chấp tại Ngân hàng VP Bank chi nhánh Tràng An nhưng các bên vẫn giao kết hợp đồng mua bán chiếc xe nêu trên là vi phạm điều cấm nên giao dịch trên là vô hiệu theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, trong trường hợp này xác định lỗi của các bên là ngang nhau. Ông Phạm Văn L giao số tiền 364.500.000 đồng cho ông Vũ Quang T nhận sử dụng và hưởng lợi từ việc sử dụng số tiền này, còn ông Phạm Văn L nhận xe để quản lý, sử dụng kể từ ngày nhận 15/9/2022 thì ông Phạm Văn L được hưởng lợi từ việc mua chiếc xe này. Do đó, trong giao dịch này các bên đều được hưởng lợi từ tài sản mà các bên đã nhận một cách ngay tình nên các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu: Do giao dịch dân sự giữa ông Vũ Quang T và ông Phạm Văn L lập ngày 15/9/2022 vô hiệu nên các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, ông Vũ Quang T phải trả lại cho ông Phạm Văn L số tiền đã nhận là 364.500.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng), ông Phạm Văn L phải trả lại cho ông Vũ Quang T chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845 vì ông Vũ Quang T là người đứng tên sở hữu.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu này. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn L phải chịu án phí có giá ngạch là 18.225.000 đồng (mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Do hai bên có lỗi ngang nhau trong việc xác lập hợp đồng enen không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó nguyên đơn ông Vũ Quang T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Vũ Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001474, ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Phạm Văn L có ý kiến yêu cầu ông Vũ Quang T bồi thường thiệt hại do xe chưa làm đủ thủ tục sang tên không lưu hành được. Tuy nhiên, ông Phạm Văn L không làm đơn yêu cầu phản tố, mặc dù Thẩm phán đã giải thích tại biên bản đối chất ngày 01/12/2022 (Bút lục 86-89). Căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này. Nếu có tranh chấp, ông Phạm Văn L có thể khởi kiện thành vụ án khác.

[10] Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh H có ý kiến cho rằng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845 là của ông Đoàn Minh H là người sở hữu; ông Vũ Quang T chỉ là người đứng tên hộ. Mặc dù Thẩm phán đã giải thích tại biên bản đối chất ngày 01/12/2022 (Bút lục 86-89) về việc làm đơn yêu cầu độc lập nhưng ông Đoàn Minh H không làm đơn yêu cầu độc lập theo quy định. Nội dung này tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Đoàn Minh H cũng đồng ý khởi kiện vụ án khác. Căn cứ khoản 2 Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến trên. Nếu có tranh chấp, ông Đoàn Minh H có thể khởi kiện thành vụ án khác.

[11] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H cho rằng chị là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được bổ sung sau phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, chị chưa được tiếp cận chứng cứ, chị có quyền được yêu cầu độc lập, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, chị Nông Thị H là vợ anh Phạm Văn L. Khi xác lập giao dịch mua bán xe chị không được tham gia trực tiếp, chỉ là người chuyển tiền cho anh T khi hai bên đã thỏa thuận thống nhất. Tại phiên tòa, chị Nông Thị H thừa nhận: Mặc dù không trực tiếp giao dịch mua bán xe nhưng mọi thông tin trao đổi mua bán, quá trình hai bên tranh chấp chị đều nắm được do anh L nói lại. Căn cứ chứng minh là trong quyển Vi bằng số 1549/2022/VB -TPLSĐ, lập ngày 26/9/2022 tại Văn phòng thừa phát lại Sao Đỏ (địa chỉ: Số 443, Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) cũng có ý kiến và chữ ký xác nhận của

chị Nông Thị H biết rõ về sự việc. Như vậy, có căn cứ khẳng định trước khi ông Vũ Quang T khởi kiện chị Nông Thị H đã nắm bắt đầy đủ thông tin về vụ việc tranh chấp. Tại bản tự khai chị Nông Thị H cũng không có yêu cầu. Tại phiên tòa, chị Nông Thị H đồng ý với ý kiến của bị đơn anh Phạm Văn L (chồng chị H) và không có ý kiến khác nên xác định chị Nông Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 5; khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 201; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 122, 123, 131, 320 và Điều 321 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a, b, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Quang T về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu".

2. Tuyên bố "Giấy mua bán xe" ôtô biển kiểm soát 12C- 081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845, lập ngày 15/9/2022 giữa ông Vũ Quang T và ông Phạm Văn L vô hiệu.

2.1. Buộc ông Phạm Văn L phải giao chiếc xe ôtô biển kiểm soát 12C-081.32, nhãn hiệu: FORD; số loại: RANGER; số khung FF60KW901845; số máy YN2QW901845 cho ông Vũ Quang T quản lý, sử dụng.

2.2. Buộc ông Vũ Quang Trung phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L số tiền là 364.500.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

2.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn L phải chịu số tiền án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng và 18.225.000 đồng (mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí ông Phạm Văn L phải chịu là 18.525.000 đồng.

Nguyên đơn ông Vũ Quang T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Vũ Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001474, ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hạnh